

## Phần 1: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO

### Chương VII: NÓI VỀ 100 PHÁP THỨC-XOA-CA-LA-NI<sup>489</sup>

#### Điều 1<sup>490</sup>

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo mặc Niết-bàn-tăng<sup>491</sup>, có lúc mặc thấp, có lúc mặc cao<sup>492</sup>, hoặc làm như vòi con voi, hoặc như lá cây đa-la, hoặc có lúc xếp nhỏ lại. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Sa-môn Thích tử này không biết xấu hổ. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Sao lại bận niết-bàn-tăng khi thì thấp, khi thì cao, khi thì làm như vòi con voi, khi thì làm như lá cây đa-la, khi thì xếp nhỏ lại, giống như quốc vương, trưởng giả, Đại thần, cư sĩ; giống như những ngày tiết hội, người trong phường chèo mặc y để làm trò?

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao các thầy lại bận niết-bàn-tăng khi thì thấp, khi thì cao, khi thì làm như vòi con voi, khi thì làm như lá cây đa-la, khi thì xếp nhỏ lại?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm

484. Lời chua nhỏ trong bản Hán: Tiếng của người Hồ (chỉ Ấn độ) chính xác phải nói là Thức-xoa-ca-la-ni. Những chỗ nào đọc và viết, nên theo từ này. Vì không thể nhất nhất đều theo văn mà sửa, do đó mà cứ để nguyên như vậy. Đan bản gọi Trăm pháp Chúng học. - Thức-xoa-ca-la-ni, phiên âm Phạn: śīkā karaṭīyā, - điều cần phải học. Căn bản: Chúng đa học pháp 多學法. Các bộ khác: Chúng học pháp 學法. Pali: Sekhiyā dhammā (sikkhā karaṭīyā). Bản Skt. sabahulā śaikā dharmā (śīkā karaṭīyā). Cf. Ngũ phần 10 (T22n1421, tr.7>c27); Tăng kỳ 21 (T22n1425, tr.>99b07); Thập tụng 19 (T2>n14>5, tr.l>>b14); Căn bản 50 (T2>n1442, tr.90lb17). Pali, Vin. iv. 185.

485. Tăng kỳ, điều 1; Thập tụng, điều 12.

491. Xem Ch.v, Ba-dật-đề 88 & cht.461.

492. Pali: Puratopi pacchatopi olambentā, quần nội y để phía trước, phía sau thông xuống.

điều không nên làm. Sao các ông lại bận niết-bàn-tăng khi thì thấp, khi thì cao, khi thì làm như vôi con voi, khi thì làm như lá cây đa-la, khi thì xếp nhỏ lại?

Dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Phải bận niết-bàn-tăng cho tề chỉnh,<sup>493</sup> thức-xoa-ca-la-ni<sup>494</sup>.***

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Trong đó, bận không tề chỉnh, có nghĩa là khi bận thấp, khi bận cao, hoặc làm như vôi con voi, hoặc làm như lá cây đa-la, hoặc xếp nhỏ lại.

- Bận thấp: Cột dây lưng dưới rốn, cao là trên đầu gối.

- Vôi con voi: Phía trước thòng xuống một góc.

- Lá cây đa-la: Phía trước thòng xuống hai góc.

- Xếp nhỏ lại: Xếp nhỏ quần quanh eo lưng nhăn nhó.

Tỳ-kheo bận niết-bàn-tăng cao hay thấp hoặc làm như cái vôi con voi, hoặc làm như lá cây đa-la, hoặc xếp nhỏ lại. Cố ý làm, phạm Đột-kiết-la cần phải sám<sup>495</sup>. Do cố ý làm cho nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la<sup>496</sup>. Nếu không cố ý làm thì chỉ phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc có khi bệnh như vậy, trong rốn sanh ghẻ nhọt nên phải mặc thấp, nơi ống chân có ghẻ nên phải mặc cao, hoặc trong Tăng-già-lam, hoặc bên ngoài thôn xóm, hoặc lúc làm việc, hoặc khi đi đường thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

---

493. Pali, Sik. I: Parimalala nivāsessāmi, tôi sẽ quần nội y tròn trịa.

494. Thức-xoa-ca-la-ni 式叉迦羅尼. Tứ phần Tỳ-kheo giới bản (No 1429) và Tứ phần Tăng giới bản (No 14>0) đều nói - ứng đương học 應當學. Pali: Sikkhākarāṇīya.

495. Hán: ứng sám Đột-kiết-la 應懺突吉羅. Tứ phần phân biệt hai loại Đột-kiết-la: Nếu cố ý, phạm Đột-kiết-la cần phải sám hối. Nếu không cố ý, phạm Đột-kiết-la chỉ phải tự trách tâm. Xem thêm cht. 8 dưới.

496. Ngũ phần (T22n1421, tr.74a1>): Nếu không hiểu, không hỏi mà làm như vậy, phạm Đột-kiết-la. Hiểu, nhưng không cẩn thận, làm như vậy phạm Đột-kiết-la. Hiểu, nhưng khinh giới, khinh người mà làm như vậy, phạm Ba-dật-dề. Tăng kỳ: Việt học pháp 越學法, không phân biệt hiểu hay không hiểu, cố ý hay không cố ý. Pali: anādariya paicca ...āpatti dukkaassa. anāpatti asaḍcicca, ...vì thiếu cung kính, phạm Đột-kiết-la. Không cố ý, không phạm.

**Điều 2<sup>497</sup>**

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo quần y<sup>498</sup>, hoặc quần cao, hoặc quần thấp, hay làm như vòi con voi, hoặc làm như lá cây đa-la, hoặc xếp nhỏ lại. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Sa-môn Thích tử này không biết xấu hổ. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Sao lại quần y khi thì thấp, khi thì cao, khi thì làm như vòi con voi, khi thì làm như lá cây đa-la, khi thì xếp nhỏ lại, giống như Quốc vương, trưởng giả, Đại thần, cư sĩ?

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao các thầy quần ba y khi cao, khi thấp, hoặc làm như vòi con voi, hoặc làm như lá cây đa-la, hoặc có khi xếp nhỏ lại?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao các ông quần y khi cao, khi thấp, hoặc làm như vòi con voi, hoặc làm như lá cây đa-la, hay có lúc xếp nhỏ lại?

Dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Phải quần ba y cho tề chỉnh<sup>499</sup>, thức-xoa-ca-la-ni.***

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Trong đây, không tề chỉnh: Có nghĩa là khi quần cao, khi mặc thấp, hoặc làm như vòi con voi, hoặc làm như lá cây đa-la, hoặc có lúc xếp nhỏ lại.

Quần thấp: Thòng xuống quá khủy tay, trống bên hông. Quần cao: Quần cao quá ống chân.

497. Tăng kỳ, điều 2. Thập tụng, điều 16; Căn bản, điều 8. Pali, Sikkhā 2.

498. Hán: Trước y 著衣. Pali: Pārupanti, quần (thượng) y, phân biệt với nivāsenti, quần nội y.

499. Pali, Sikkhā. 2: Parimalala pārupissāmi, tôi sẽ quần (thượng) y cho tròn trịa. Thập tụng (T2>n14>5, tr.l>4a2>): Châu tề bị y ứng đương học 周齊被衣應當學.

Làm như vò con voi: Thông xuống một góc.

Như là cây đa-la: Bên trước thông xuống hai góc, bên sau

vén cao

ên.

Xếp nhỏ lại: Là xếp nhỏ làm thành viền của y.

Nếu Tỳ-kheo cố ý quần cao, quần thấp, làm thành vò con voi,

làm thành là cây đa-la, hoặc có khi xếp nhỏ lại, cố ý làm thì nên sám Đột-kiết-la. Do cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm thì chỉ phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc bị bệnh như vậy, hoặc nơi vai, nơi cánh tay có gẻ phải mặc thấp, hay nơi ống chân có gẻ nên phải mặc cao, hoặc ở trong Tăng-già-lam, hay bên ngoài thôn xóm, hoặc trên đường đi, hay lúc lao tác... thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

### **Điều 3**<sup>500</sup>

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo vắt ngược ba y mà đi vào nhà bạch y.<sup>501</sup> Các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Sa-môn Thích tử này không biết tầm quý. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như thế có gì là chánh pháp? Tại sao vắt ngược y đi vào nhà bạch y, giống như quốc vương, Đại thần, trưởng giả, cư sĩ?

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao các thầy vắt ngược y đi vào nhà bạch y?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao các ông vắt ngược y đi vào nhà bạch y?

500. Ngũ phần, điều 15; Tăng kỳ, điều 8; Thập tụng, điều 41; Căn bản, điều 16.

501. Pali, Sikkhā. 9, ukkhittakāya antaraghare gacchati vén y lên mà đi vào nhà thế tục. Sở giải, VA 891: ekato vā ubhato vā ukkhittacīvaro hutvā ti attho, y được vén lên ở một bên, hay cả hai bên. Cf. Ngũ phần (T22n1421, tr.74a22): ...hoặc vắt ngược y lên vai phải... hoặc vắt ngược y lên vai trái... hoặc vắt ngược y lên cả hai vai... Thập tụng (T2>n14>5, tr.l>6b04): Lấy y trùm vai phải vắt cả lên vai trái.

Dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không vắt ngược y đi vào nhà bạch y, thức-xoa-ca-la-ni.***<sup>502</sup>

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Nhà bạch y: Chỉ cho thôn xóm.

Vắt ngược y: Hoặc vắt ngược y hai bên tả và hữu lên trên vai. Nếu Tỳ-kheo cố ý vắt ngược y bên tả và bên hữu lên trên vai đi vào nhà bạch y, cố ý làm nên sám Đột-kiết-la. Do vì cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm thì chỉ phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc có bệnh như vậy, hoặc bên hông có gẻ, hoặc ở trong Tăng-già-lam, hoặc ngoài thôn xóm, hoặc trên đường đi, hay lúc làm việc thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 4**

***Không vắt ngược y khi ngồi trong nhà bạch y, thức-xoa-ca-la-ni.***  
(như trên)<sup>503</sup>

#### **Điều 5**

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo lấy y quấn cổ vào nhà bạch y, các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Sa-môn Thích tử này không biết hổ thẹn mới lấy y quấn cổ đi vào nhà bạch y, như quốc vương, Đại thần, trưởng giả, cư sĩ.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao các thầy quấn y nơi cổ vào nhà bạch y?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

502. Cf. Thập tụng, điều >7->8: Tả hữu phản sao y 左右反抄衣, vắt ngược y hai bên; điều >9-40: Thiên sao y 偏抄衣, vắt ngược y một bên.

503. Pali, Sikkhā 10

- Các ông làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các ông lấy y quấn nơi cổ vào nhà bạch y?

Dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không quấn y nơi cổ khi đi vào nhà bạch y, thức-xoa-ca-la-ni.***

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Quấn vào cổ: Nắm hai chéo y quấn trên vai tả.

Cổ ý lấy y quấn vào cổ đi vào nhà bạch y, phạm tội nên sám Đột-kiết-la. Do cổ ý làm nên phạm tội phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cổ ý làm thì chỉ phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc là bị bệnh như vậy, có ghẻ trên vai, hoặc ở trong Tăng-già-lam hay ngoài xóm làng, hoặc khi làm việc hay lúc đi đường thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 6**

***Không quấn y nơi cổ khi ngồi nhà bạch y, thức-xoa-ca-la-ni.*** (Như

t  
rên) **Điều 7**<sup>504</sup>

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-

vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo lấy y trùm lên đầu, vào nhà bạch y. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Sa-môn Thích tử này không biết hổ thẹn. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì gọi là chánh pháp? Tại sao lấy y trùm đầu đi như kẻ trộm.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao các thầy lấy y trùm lên đầu vào nhà bạch y?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi  
ngồi

504. Ngũ phần, điều 4>; Tăng kỳ, điều 7; Thập tụng, điều >0; Căn bản, điều 5. Pali, Sikkhā 2>.

qua một bên đem nhân duyên này bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp các Tăng Tỳ-kheo, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao các ông lấy y trùm lên đầu vào nhà bạch y?

Dùng vô số phương tiện quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không trùm đầu khi đi vào nhà bạch y, thức-xoa-ca-la-ni***<sup>505</sup>.

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Nhà bạch y: Là thôn xóm.

Trùm đầu: Hoặc lấy lá cây, (699a1) hay dùng vật xé thành mảnh, hoặc dùng y trùm trên đầu đi vào nhà bạch y.

Cố ý phạm nên sám Đột-kiết-la. Do cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm thì chỉ phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc bị bệnh như vậy, hoặc bị lạnh trên đầu, hoặc có ghẻ trên đầu, hay mạng nạn, phạm hạnh nạn phải trùm đầu để chạy thì không phạm,

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

### **Điều 8**

***Không trùm đầu khi vào nhà bạch y mà ngồi, thức-xoa-ca-la-ni.***  
(như trên)<sup>506</sup>

### **Điều 9**

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo nhún nhảy<sup>507</sup> đi vào nhà bạch y. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Sa-môn Thích tử này không biết hổ thẹn. Thọ nhận không biết nhàm chán. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như

505. Thập tụng điều 29->0: Phú đầu 覆頭; điều >1->2: Bộc đầu 頭.

506. Pali, Sikkhā24, Bản Hán, hết quyển 19.

507. Khiêu hành 跳行.

---

vậy có gì là chánh pháp? Nhún nhảy đi vào nhà như con chim sẻ?

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao các thầy nhún nhảy vào nhà bạch y?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các ông lại nhún nhảy vào nhà bạch y?

Dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không nhảy nhót<sup>508</sup> khi đi vào nhà bạch y, thức-xoa-ca-la-ni.***

Tỳ-kheo: Nghĩa như  
trên. Nhà bạch y: Cũng như  
trên. Nhảy nhót đi: Hai chân  
nhảy.

Tỳ-kheo cố ý nhảy nhót đi vào nhà bạch y, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm thì chỉ phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc mắc bệnh như vậy; hoặc bị người đánh; hoặc có giặc, hoặc có ác thú, hoặc bị chông gai, hoặc lộ qua rãnh, qua hầm, qua chỗ bùn lầy phải nhảy đi; thấy đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.